TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/07/2020.
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ba.

Bà Lê Thị Ánh Sáng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa***: Ông Lê Trọng Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 951/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2020/QĐST-HNGĐ ngày 02/07/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Ngô Thanh T**; sinh năm: 1997; địa chỉ: 23/2, ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai. "Có mặt"

- Bị đơn: Anh **Trần Đào Hiệp L**; sinh năm: 1992; địa chỉ: tổ 19, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. "Vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 09 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn-chị Ngô Thanh T trình bày:

Anh chị chung sống với nhau vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N. Trong quá trình chung sống thì không có hạnh phúc do bất đồng quan điểm về tài chính gia đình, tính tình không hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có bàn bạc đoàn

tụ gia đình. Nay xét thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Đào Hiệp L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Thiên A, sinh ngày 23/05/2017. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Không có.

- Nợ chung: Không có.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng nhưng anh Trần Đào Hiệp L không hợp tác, không đến Tòa án giải quyết và cũng vắng nhà khi Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương đến làm việc nên không có lời khai.*

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn- chị Ngô Thanh T thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn-anh Trần Đào Hiệp L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-chị Ngô Thanh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Qua xác minh tại Công an thị trấn Long Thành thì bị đơn- anh Trần Đào Hiệp L vẫn đang sinh sống tại địa phương và anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn-anh L.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thanh T và anh Trần Đào Hiệp L tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 21 tháng 04 năm 2017) nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh L là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình

chung sống, chị T và anh L có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm về tài chính gia đình, tính tình không hợp, dẫn đến thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có bàn bạc đoàn tụ gia đình.

Như vậy, chị T và anh L đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Thiên A, sinh ngày 23/05/2017. Hiện nay, cháu Thiên A đang được chị T nuôi dưỡng tốt và chị T cũng có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu Thiên A cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị T được chấp nhận nên chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 09, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-chị Ngô Thanh T đối với bị đơn- anh Trần Đào Hiệp L.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thanh T được ly hôn với anh Trần Đào Hiệp L.

- Về con chung: Giao cháu Trần Thiên A, sinh ngày 23/05/2017 cho chị Ngô Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Ngô Thanh T không yêu cầu anh Trần Đào Hiệp L phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: chị Ngô Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002883 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị T đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Ngọc Nam